ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 80 /BC-UBND	*Hưng Yên, ngày 01 tháng 7 năm 2022*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội; thu chi ngân sách nhà nước; kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2022

Phần thứ nhất
NHỮNG MỤC TIÊU CƠ BẢN ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2021

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6,52% (KH: 6%).

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 2,78% (KH: 2,2%).

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,82% (KH: 8%)

- Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 2,69% (KH 3%).

- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 63,67% - Thương mại, dịch vụ 27,65% - Nông nghiệp, thủy sản 8,68% (KH 62,23% - 28,49% - 9,28%).

- GRDP bình quân đầu người đạt 87,43 triệu đồng (KH 84,5 triệu đồng).

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 5.925 triệu USD (KH: 4.800 triệu USD).

- Thu ngân sách đạt 19.037 tỷ đồng (KH: 13.593,9 tỷ đồng) trong đó: Thu nội địa 15.113 tỷ đồng, thu thuế xuất, nhập khẩu 3.924 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 36.407 tỷ đồng.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 13 (KH: 11 xã); Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 2 xã (KH: 2-5 xã); tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100%;

- Có 407 trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67%; tạo thêm việc làm mới cho 2,35 vạn lao động; tỷ lệ hộ nghèo còn 1,32%.

- Tỷ lệ số làng, khu phố văn hoá đạt 89,5%; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 92%.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp thứ 39/63 tỉnh, thành phố, tăng 14 bậc so với năm 2020.

- Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố, tăng 39 bậc so với năm 2020.

- Chỉ số Cải cách hành chính (PARINDEX) xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố, tăng 10 bậc so với năm 2020.

- Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố, tăng 2 bậc so với năm 2020.

Phần thứ hai
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI; THU CHI NSNN; KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

6 tháng đầu năm, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, giá cả một số mặt hàng nguyên liệu thiết yếu tăng cao, ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh trong nước và trong tỉnh. Điểm tích cực là dịch Covid-19 được kiểm soát; các hoạt động kinh tế đang từng bước phục hồi, hoạt động sản xuất được đẩy mạnh, chuỗi cung ứng hàng hóa được khơi thông. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt thực hiện mục tiêu kép là vừa phòng chống đại dịch Covid-19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; cùng với sự nỗ lực phấn đấu cao của toàn thể nhân dân và doanh nghiệp trong tỉnh, đến nay, tình hình kinh tế - xã hội đạt kết quả khá tích cực.

I. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ƯỚC ĐẠT

Về kinh tế: Kinh tế đang từng bước phục hồi, đạt mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2021 và so với kế hoạch đề ra. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 8,6% (cùng kỳ năm 2021 tăng 5,6%; kế hoạch năm 2022 tăng 7%). Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,76% (KH năm tăng 8,7%). Giá trị sản xuất các ngành: Xây dựng tăng 10,71% (KH năm tăng 5%); thương mại và dịch vụ tăng 9,13% (KH năm tăng 5,5%); nông nghiệp và thủy sản tăng 2,29% (KH năm tăng 2,2%); Kim ngạch xuất khẩu 3.243 triệu USD, đạt 58% kế hoạch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 22.559 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 18.223 tỷ đồng, đạt 43,4% kế hoạch, tăng 3,72%. Thu ngân sách tăng đột biến, tổng thu ngân sách đạt 25.817 tỷ đồng, đạt 132,2% kế hoạch năm, tăng 161,8% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó: Thu nội địa đạt 23.478 tỷ đồng, đạt 147,4% kế hoạch năm, tăng 198,3%; thu xuất nhập khẩu 2.339 tỷ đồng, đạt 65% kế hoạch, tăng 17,5% so với cùng kỳ. Chi ngân sách ước đạt 6.171 tỷ đồng, bằng 36,9% kế hoạch.

Về xã hội: Toàn tỉnh có 422/534 trường đạt chuẩn quốc gia. Giải quyết việc làm 9.750 người, đạt 39,8% kế hoạch, tăng 12% so với cùng kỳ; tuyển sinh, đào tạo 22.000 người, đạt 44% kế hoạch năm, tăng 10% so với cùng kỳ; chỉ tiêu khám, điều trị bình quân ước đạt 49,86% kế hoạch năm; số giường bệnh/1 vạn dân đạt: 30 giường; số bác sỹ /1 vạn dân đạt: 8,7 bác sỹ; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,5% (KH năm 91,5%).

Về môi trường đô thị: Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý ước đạt 100%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý ước đạt 100%; Tỷ lệ khu công nghiệp, CCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập

trung đạt tiêu chuẩn môi trường ước đạt 100%; Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 27,76 m2. Tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 41,5%.

Cải cách hành chính có chuyển biến rõ rệt; xếp hạng các chỉ số các chỉ số cải cách hành chính năm 2021 được cải thiện đáng kể so với năm trước, cụ thể: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp thứ 39/63 tỉnh, thành phố, tăng 14 bậc; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố, tăng 39 bậc; Chỉ số Cải cách hành chính (PARINDEX) xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố, tăng 10 bậc; Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố, tăng 2 bậc so với năm 2020.

1. Sản xuất công nghiệp, xây dựng

Công tác quản lý nhà nước về công nghiệp được tăng cường. Triển khai xây dựng Đề án Cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; ban hành Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Hưng Yên năm 2022. Công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp được đẩy mạnh; thực hiện giải phóng mặt bằng được 554,3ha (trong đó hoàn thành thủ tục bàn giao cho thuê đất khoảng 312,3ha; chi trả đền bù, giải phóng mặt bằng khoảng 242 ha, đạt 48,4% kế hoạch, tăng 74% so với cùng kỳ năm 2021); đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp được khoảng 70 ha, đạt 58,3% kế hoạch, tăng 4,4%; có thêm 02 dự án hạ tầng khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Thăng Long II mở rộng giai đoạn 3 và Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Yên Mỹ II mở rộng. Hoạt động quản lý cụm công nghiệp được quan tâm, đã thành lập Tổ công tác để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp. 6 tháng đầu năm thành lập được 09 cụm công nghiệp, đang xem xét bổ sung qui hoạch đối với 03 cụm công nghiệp.

Tình hình cung ứng điện trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, không xảy ra trường hợp sa thải phụ tải do thiếu nguồn điện, quá tải lưới điện hoặc do sự cố lưới điện hệ thống, đáp ứng nhu cầu về điện phục vụ sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Chủ động xây dựng phương án Cung ứng điện năm 2022 khi hệ thống điện Quốc gia thiếu nguồn điện.

Kết quả 6 tháng đầu năm, Chỉ số sản xuất công nghiệp có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ, ước tăng 9,76%. Một số sản phẩm có mức tăng khá so với cùng kỳ như: sắt, thép không hợp kim dạng thỏi đúc hoặc dạng thô khác tăng 8,53%; xe có động cơ dùng để vận tải hàng hóa có tổng trọng tải tối đa > 5 tấn tăng 135,65%; gỗ ốp lát công nghiệp tăng 17,67%; gạch xây dựng bằng đất sét nung tăng 22,12%; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhăn) tăng 17,3%; mỳ, phở, bún, miến, cháo ăn liền tăng 18%;....

Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng được quan tâm. Đã cơ bản hoàn thành lập quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành phê duyệt 18 đồ án quy hoạch chung, quy hoạch đô thị và các khu

chức năng, quy hoạch chi tiết 1/500 và quy hoạch xây dựng các khu, cụm công nghiệp. Công tác quản lý kinh tế- vật liệu xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý hạ tầng đô thị và quản lý nhà, thị trường bất động sản được đẩy mạnh. Giá trị sản xuất ngành xây dựng ước tăng 10,71%.

2. Thương mại, dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ có chuyển biến rõ rệt. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị hàng hóa, cân đối cung cầu, bình ổn thị trường phục vụ tiêu dùng dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 và các mặt hàng thiết yếu trong giai đoạn thị trường bị tác động bởi dịch bệnh Covid-19. Chủ động các hoạt động xúc tiến tiêu thụ nông sản tỉnh Hưng Yên năm 2022. Tích cực thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh để đăng ký tham gia Sàn giao dịch thương mại điện tử, tham dự các Hội chợ, Hội thảo được tổ chức tại các tỉnh thành trên cả nước. Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ xây Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu bảo đảm cung ứng xăng dầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng của người dân.

Hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế được đẩy mạnh. Thường xuyên cập nhật thông tin tới các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh về việc xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu với Trung Quốc; hướng dẫn thực hiện quy định mới về an toàn thực phẩm của Liên minh Châu Âu; đẩy mạnh tiêu thụ các mặt hàng nông sản tại thị trường trong nước, giảm áp lực ùn tắc các cửa khẩu phía Bắc. Tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế.

6 tháng đầu năm, giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ ước tăng 9,13%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước đạt 22.559 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch, tăng 5,12%; Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng tăng 3,12%. Kim ngạch xuất khẩu 3.243 triệu USD, đạt 58% kế hoạch, tăng 74%; Kim ngạch nhập khẩu 2.728,2 triệu USD, tăng 41%.

3. Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

6 tháng đầu năm, sản xuất nông nghiệp duy trì mức tăng trưởng khá; giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản ước tăng 2,29% so với cùng kỳ năm trước. Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân đạt 40.557ha, giảm 4,58%; trong đó, diện tích lúa 27.095 ha, đạt 100,8% kế hoạch, giảm 3,43%; diện tích gieo, cấy nhóm giống lúa chất lượng cao là 18.860ha, chiếm 69,6%; năng suất lúa đạt 67,6 tạ/ha, giảm 0,31%, sản lượng thóc 183.113 tấn, giảm 3,75%; ngô 2.349ha, giảm 7,01%; rau các loại 7.762ha, giảm 6,96%. Đã chuyển đổi được khoảng 268 ha cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả lâu năm và cây trồng hàng năm có hiệu quả kinh tế cao hơn, đạt 28,5% kế hoạch (KH: 940ha); thực hiện được 63 mô hình cánh đồng sản xuất tập trung, quy mô lớn với tổng diện tích thực hiện 1.310ha, tăng 02 mô hình và 80 ha so với năm 2021. Các loại cây ăn quả phát triển tốt, dự kiến sản lượng tăng so với cùng kỳ năm trước. Công tác phòng, trừ sâu, bệnh gây hại trên cây trồng được triển khai kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

Tình hình chăn nuôi phát triển khá ổn định, không có dịch bệnh xảy ra, các trang trại và cơ sở chăn nuôi đã tăng đàn, tái đàn trở lại. Tổng đàn lợn tăng 2,39%, đàn gia cầm giảm 5,65%; đàn trâu, bò ước gần 35.130 con. Chất lượng con giống được nâng lên. Sản lượng thịt xuất chuồng đạt 71.939 tấn, tăng 5,17%. Hình thức và quy mô chăn nuôi cũng thay đổi theo hướng tăng chăn nuôi trang trại đảm bảo an toàn sinh học và giảm chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ. Đã tổ chức triển khai 01 đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường và tiêm phòng các loại vắc xin cho gia súc, gia cầm trên địa bàn toàn tỉnh. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước khoảng 5.239 ha. Sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm ước đạt 27.154 tấn (tăng 3,37% so với cùng kỳ năm 2021).

Các giải pháp về công tác thuỷ lợi được triển khai đồng bộ, đã theo dõi sát diễn biến thời tiết, nguồn nước đảm bảo phục vụ cho sản xuất; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "xây dựng tuyến đê kiểu mẫu' và Hạt "quản lý đê điển hình"; đang tích cực triển khai Dự án đầu tư nâng cấp đê tả sông Luộc; Dự án xử lý khắc phục khẩn cấp sự cố sạt lở kè Phú Hùng Cường - TP Hưng Yên,...

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; phân bổ 300 tỷ đồng nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ các xã để đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 09/NQ-TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy về Chương trình thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030. Đã ban hành quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu và bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. 6 tháng đầu năm thành lập mới được 11 hợp tác xã nông nghiệp, đạt 52,4% kế hoạch. Ban hành quyết định công nhận 23 xã đạt nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số 61 xã được quyết định nông thôn mới nâng cao, 6 xã được quyết định công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu.

4. Công tác thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Công tác thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp được quan tâm. Tổ chức thành công Hội nghị lãnh đạo tỉnh gặp mặt doanh nghiệp, doanh nhân năm 2022 để lắng nghe, tiếp thu, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp. Kết quả trong 06 tháng đầu năm 2022, số vốn thu hút đầu tư mới và điều chỉnh tăng thêm là 18.184 tỷ đồng và 216,9 triệu USD. Thu hút được 38 dự án đầu tư mới (tăng 07 dự án so với cùng kỳ năm 2021); trong đó có 35 dự án trong nước (tăng 09 dự án so với cùng kỳ năm 2021), với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 15.544 tỷ đồng (giảm 22.020 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021); 03 dự án nước ngoài (giảm 02 dự án so với cùng kỳ năm 2021), vốn đầu tư đăng ký đạt 37,9 triệu USD (giảm 56,7 triệu USD so với cùng kỳ năm 2021). Đã tiếp nhận 55 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn (34 dự án trong nước và 21 dự án FDI), với tổng vốn đầu tư tăng thêm là 2.640 tỷ đồng và 179 triệu USD. Có thêm 20 dự án đi vào hoạt động, nâng tổng số dự án đi vào hoạt động trên địa bàn tỉnh lên 1.455 dự án. Tính đến hết ngày 30/6/2022, trên địa bàn tỉnh có 2.094 dự án còn hiệu lực (1.596 dự án trong nước, 498 dự án nước ngoài), tổng vốn đăng ký 255.433 tỷ đồng và 5.914 triệu USD.

6 tháng đầu năm 2022, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt 731 doanh nghiệp, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2021 với tổng số vốn đăng ký mới đạt 10.119 tỷ đồng. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 258 doanh nghiệp, tăng 25%; số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh là 384 doanh nghiệp, tăng 36%; số doanh nghiệp đã giải thể là 69 doanh nghiệp. Đến nay trên địa bàn tỉnh 14.252 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 156.199 tỷ đồng; 1 liên minh HTX; 432 HTX; 416 tổ hợp tác; 42.098 hộ kinh doanh cá thể.

5. Tài nguyên và môi trường

Hoạt động quản lý đất đai được tăng cường; Đã thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha năm 2022 trên địa bàn tỉnh; cơ bản phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2025 của 10 huyện, thị xã, thành phố. Đã xử lý 42 hồ sơ xin chủ trương đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở với diện tích 175,8ha; 15 hồ sơ xin chủ trương nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh với diện tích 40,9 ha; 05 hồ sơ thông báo thu hồi đất với diện tích 30.735 m2; 11 hồ sơ quyết định thu hồi đất với diện tích là 5,93ha; 19 hồ sơ giao đất, cho thuê đất với diện tích là 112,9ha. Đến nay, toàn tỉnh cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với đất ở cho hộ gia đình, cá nhân được 280.434 thửa, đạt 70,27% tổng số thửa cần cấp, diện tích 7343,88 ha, đạt 69,55% tổng diện tích cần cấp; cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân được 795.241thửa, đạt 93,22% tổng số thửa cần cấp, diện tích 48721,35 ha, đạt 92,48 % tổng diện tích cần cấp. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 08/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Đề án của UBND tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, nhất là giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, dự án phát triển các khu công nghiệp.

Quản lý tài nguyên khoáng sản được thực hiện hiệu quả. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm. Góp ý kiến về môi trường cho 88 dự án đầu tư; lập kế hoạch lấy mẫu đối chứng, giám sát vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải cho 12 dự án; tiếp nhận 250 báo cáo công tác bảo vệ môi trường, 260 kết quả quan trắc môi trường, 160 báo cáo quản lý chất thải nguy hại; Tiến hành lấy mẫu giám sát 31 lượt cơ sở có lưu lượng xả thải lớn và 04 làng nghề để kịp thời phát hiện, xử lý hành vi xả thải vượt quy chuẩn kỹ thuật.

6. Khoa học và công nghệ

Hoạt động khoa học công nghệ tiếp tục phát triển đúng định hướng, có chiều sâu. Tổ chức, triển khai 46 nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Kế hoạch KH&CN năm 2022; hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố, các Hội, đoàn thể xây dựng 13 mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống; tổ chức đánh giá, nghiệm thu 07 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước. Hoạt động sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo và an toàn bức xạ hạt nhân được quan tâm. Đã ban hành Nghị quyết số 179/2022/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 Quy định mức hỗ trợ đăng kí bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Tiếp

nhận, hướng dẫn hoàn thiện 05 hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh. Cấp 09 giấy phép tiến hành công việc X-quang chuẩn đoán y tế; 04 chứng chỉ nhân viên bức xạ. Tham gia góp ý về công nghệ đối với 27 dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh; cấp 02 Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; 01 Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho 01 doanh nghiệp. Tiến hành 2 cuộc thanh tra tại 57 cơ sở sản xuất kinh doanh. Ban hành 20 bản thông báo công bố hợp quy, 31 bản thông báo công bố hợp chuẩn, tiếp nhận 382 bản đăng ký kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu cho 34 doanh nghiệp trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại 18 cơ quan hành chính nhà nước.

7. Giao thông vận tải

Hạ tầng giao thông vận tải được quan tâm đầu tư. Các dự án giao thông trọng điểm như: Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội – Hưng Yên kéo dài, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên; dự án đầu tư giai đoạn 2 và dự án đường bên của tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên đang tích cực triển khai, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu. Công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường sông được thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo an toàn, thông suốt. Hoạt động an toàn giao thông được chú trọng. Thường xuyên tăng cường công tác tổ chức kiểm tra xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ; chủ động xây dựng và thực hiện các giải pháp trọng tâm về giảm thiểu tai nạn giao thông; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm hành lang giao thông. Kết quả tình hình TNGT 5 tháng năm 2022: Toàn tỉnh xảy ra 56 vụ TNGT, làm 43 người chết, 40 người bị thương. So với cùng kỳ 2021: Giảm 3 vụ (-5,1%), tăng 02 người chết (4,9%), giảm 6 người bị thương (-13%).

Sản lượng vận tải 6 tháng đầu năm ước: Vận tải hành khách đạt 8,1 triệu lượt người vận chuyển, đạt 47,65% kế hoạch và 421,9 triệu lượt người.km luân chuyển, đạt 33,7% kế hoạch. Vận tải hàng hóa ước đạt 15,3 triệu tấn vận chuyển, đạt 36,45% kế hoạch và 815,9 triệu tấn.km luân chuyển, đạt 56,4% kế hoạch.

8. Giáo dục và đào tạo

6 tháng đầu năm lĩnh vực giáo dục đào tạo chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19. Học sinh phải nghỉ học từ ngày 5/9/2021 đến ngày 14/2/2022. Với phương châm "Tạm dừng đến trường, không dừng học" các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học trực tuyến, trực tiếp chính khóa theo chương trình, không làm gián đoạn việc học tập của học sinh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên mầm non, phổ thông: Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên ở bậc mầm non đạt 82,51%, giáo viên tiểu học đạt 75,73%, giáo viên THCS đạt 82,6%, giáo viên THPT, trung tâm GDNN-GDTX đạt 100%. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục đầu tư: Toàn tỉnh hiện có 10.009 phòng học; trong đó có 9.451 phòng học kiên cố đạt 94,43%. Có thêm 15 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đến nay toàn tỉnh có 422/534 trường đạt chuẩn quốc gia (tỉ lệ 79%). Năm học 2021-2022 toàn

tỉnh đạt 37 giải học sinh giỏi quốc gia, trong đó có 01 giải nhất, 04 giải nhì, 14 giải ba và 18 giải khuyến khích; Học sinh giỏi khoa học kỹ thuật: đạt 51 dự án xuất sắc cấp tỉnh các lĩnh vực, trong đó 04 giải nhất, 13 giải nhì, 16 giải ba và 18 giải tư khuyến khích và 01 giải ba quốc gia. Có 1 dự án đạt giải nhất quốc gia và dự thi quốc tế.

9. Y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Những tháng đầu năm 2022, tỉnh đã từng bước kiểm soát thành công dịch Covid-19. Tính từ đầu tháng 01 năm 2022 đến nay, cả tỉnh đã ghi nhận 235.598 ca dương tính. Tổng số mẫu xét nghiệm RT- PCR: 30.872 mẫu, trong đó: Số mẫu âm tính 22.611, dương tính 8.261. Công tác tiêm phòng vắc xin Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên lũy kế từ đầu năm 2022 đạt 776.840 mũi tiêm.

Công tác khám chữa bệnh được duy trì, chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên, chỉ tiêu khám, điều trị bình quân ước đạt 49,86% kế hoạch năm (cùng kỳ 49,2%). Số giường bệnh/1 vạn dân đạt: 30 giường, trong đó giường công lập là 28 giường, giường ngoài công lập đạt 2 giường. Số bác sỹ /1 vạn dân đạt: 8,7 bác sỹ. Công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em được thực hiện thường xuyên. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên ước 25% (cùng kỳ 27,4%). Tỷ lệ giới tính khi sinh (nam/nữ) 118,8% (cùng kỳ 119,8%). Cung ứng đầy đủ và kịp thời các loại vắc xin và vật tư đảm bảo an toàn, không xảy ra tai biến trong và sau tiêm chủng. Đến nay tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,5%. Duy trì 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm thực hiện đúng theo quy định.

10. Văn hóa, thể thao và du lịch

Các hoạt động quản lý văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội được quan tâm. Hoạt động quản lý di sản văn hóa được tăng cường. Đã hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa cấp quốc gia đối với: Lễ hội đền Đa Hòa (xã Bình Minh) và Lễ hội đền Dạ Trạch (xã Dạ Trạch), huyện Khoái Châu; Có thêm 03 di tích được công nhận xếp hạng cấp quốc gia và 03 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Thực hiện công tác chỉnh lý, bổ sung các di tích xếp hạng Quốc gia đối với huyện Văn Giang và huyện Văn Lâm. Hoạt động thư viện, điện ảnh, biểu diễn nghệ thuật được tổ chức tốt. Công tác quản lý gia đình, phòng chống bạo lực gia đình được quan tâm. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được triển khai tích cực. Các hoạt động thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh góp phần nâng cao sức khỏe để phòng, chống dịch bệnh. Thể thao thành tích cao có điểm sáng. Đạt 01 huy chương đồng thế giới môn Muay Thái; đội bóng nhi đồng tỉnh được vào vòng chung kết quốc gia. Tham gia thi đấu 6 giải thể thao quốc gia gồm có Wushu, PencakSilat, Taekwondo, Karatedo, Boxing, Muay Thái đạt 47 huy chương các loại trong đó có 05 huy chương vàng, 13 huy chương bạc, 29 huy chương đồng. Tích cực triển khai các hoạt động xúc tiến du lịch. Lĩnh vực du lịch được xúc tiến. Đã đưa tin về các hoạt động du lịch trong tỉnh và trong nước trên trang thông tin điện tử du lịch. Phát sóng phim du lịch " Ẩm thực Hưng Yên - Trải nghiệm của niềm thương và nỗi nhớ" trên kênh VTC10; Xây dựng và hoàn thiện kịch bản phim du lịch Hưng

Yên. Dự kiến tổng lượt khách đến Hưng Yên khoảng 100.000 lượt, tăng 5 lần so với cùng kỳ năm 2021.

11. Lao động, người có công và xã hội

Công tác lao động, giải quyết việc làm và đào tạo nghề được triển khai tích cực. Đã tổ chức ngày hội "Tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động" cấp tỉnh với sự tham gia của 08 cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trên 30 doanh nghiệp; trên 1.000 lượt học sinh, sinh viên, người lao động. Ước tính đến 30/6/2022, toàn tỉnh tuyển sinh, đào tạo cho khoảng 22.000 người, đạt 44% kế hoạch năm, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2021. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 92%. Số lao động được giải quyết việc làm 9.750 người, trong đó xuất khẩu lao động cho 560 người, đạt 39,8% kế hoạch, bằng 112% so với cùng kỳ năm 2021. Phê duyệt hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 với tổng số tiền gần 2,27 tỷ đồng.

Các hoạt động quan tâm người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được triển khai chu đáo. Nhân dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, toàn tỉnh tổ chức thăm, tặng quà trên 177 nghìn lượt người có công, gia đình liệt sỹ, người cao tuổi, người thuộc hộ nghèo/cận nghèo và các đối tượng xã hội khác với tổng kinh phí 66,9 tỷ đồng. Đang thực hiện thống kê dữ liệu cơ bản về người cao tuổi, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

Công tác trẻ em, bình đẳng giới, bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm. Đã tổ chức 15 buổi tập huấn cho 1.774 trẻ em về kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ, phòng, chống xâm hại trẻ em; trao tặng 20 chiếc xe đạp cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ phẫu thuật cho 02 trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo bị bệnh tim bẩm sinh.

12. Thông tin truyền thông

Mạng lưới và dịch vụ bưu chính, niễn thông, Internet trên toàn tỉnh 6 tháng đầu năm phát triển mạnh. Hạ tầng kỹ thuật viễn thông, vùng phủ sóng di động, mạng điện thoại cố định, dịch vụ truy cập Internet ADSL được mở rộng, chất lượng được cải thiện tốt hơn.

Triển khai nhiều hoạt động nhằm đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số. Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tiếp tục được khai thác hiệu quả. Trên cổng Dịch vụ công của tỉnh đã cung cấp 560 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 929 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Đã công bố 1.655 thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung được xây dựng và đưa vào sử dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, hồ sơ công việc của các cấp đã được xử lý trên môi trường mạng và kết nối liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên môi trường mạng giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp xã) đạt trên 99%. Đến nay 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được cấp chữ ký số chuyên dùng. Các cơ quan báo chí của tỉnh thực hiện tốt tôn chỉ,

mục đích, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về hoạt động báo chí. Thực hiện đúng định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo và cơ quan quản lý nhà nước, tích cực tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

13. Cải cách hành chính

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy được đẩy mạnh. Tiếp tục triển khai các Nghị quyết ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; các Chương trình, Kế hoạch của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW; Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. 6 tháng đầu năm, đã thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 07/11đơn vị; sáp nhập 1 trường tiểu học với 1 trường trung học cơ sở thành trường tiểu học và trung học cơ sở (giảm 01 trường). Hoạt động quản lý biên chế, vị trí việc làm được tăng cường: phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm đối với 571/646 cơ quan, đơn vị; giảm được 400 biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

14. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri

Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc. 6 tháng đầu năm đã tiến hành 81 cuộc thanh tra hành chính, 32 cuộc thanh tra chuyên ngành và kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền trên 6 tỷ đồng và 15.515m^2 đất đai, ban hành 35 quyết định xử phạt hành chính với số tiền trên 400 triệu đồng.

Công tác phòng chống tham nhũng được các cấp, các ngành duy trì thực hiện nghiêm túc, sự phối hợp giữa các cơ quan trong phòng chống tham nhũng được tăng cường. Đã tiến hành tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí qua nhiều hình thức phù hợp với các đối tượng khác nhau. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong các cơ quan đơn vị như: công khai, minh bạch, xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ, thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các cơ quan đơn vị thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2021.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) được quan tâm. Đã ban hành Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2022 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP được triển khai dưới nhiều hình thức, lồng ghép trong các cuộc họp

cơ quan và sinh hoạt chi bộ của các đơn vị; trách nhiệm của người đứng đầu cơ trong việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí được nâng lên. Đã triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài. Công tác phân bổ, cấp phát vốn được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, nghiêm túc, minh bạch trong công tác lựa chọn nhà thầu. Công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo đúng quy định. Hoạt động kiểm soát chi được tăng cường; Qua đó ngăn chặn kịp thời những sai sót, góp phần tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Công tác quản lý tài chính giao quyền tự chủ và thực hành tiết kiệm có chuyển biến rõ rệt. Hoạt động quản lý sử dụng đất được quan tâm, góp phần tránh lãng phí trong sử dụng đất đảm bảo sử dụng đúng theo kế hoạch đã đề ra. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại các doanh nghiệp được triển khai hiệu quả. Đã thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng...Tập trung thực hiện các mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước, thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ gắn với giám sát chặt chẽ việc xác định giá trị quyền sử dụng đất, tài sản cố định, thương hiệu và giá trị truyền thống của doanh nghiệp cổ phần hóa. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được nâng lên. Đã tiếp 221 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp nhận 703 đơn khiếu nại và tố cáo, kiến nghị phản ánh *(khiếu nại: 31; tố cáo: 105; khác: 567)*; Trong đó có 22 đơn KNTC thuộc thẩm quyền, đã giải quyết xong 13 vụ, còn 9 vụ việc đang được xem xét, giải quyết. Các đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đã được chuyển đơn, hướng dẫn, xử lý theo quy định.

15. Công tác tư pháp và thi hành án dân sự

Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên, có nề nếp. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế được tăng cường. Đã tham gia góp ý với 82 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của trung ương và địa phương, thẩm định 24 dự thảo VBQPPL, tiến hành tự kiểm tra 12 văn bản, rà soát 788 văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành. Công tác hành chính tư pháp được thực hiện hiệu quả, tiếp nhận 3.563 yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, đã cấp 3.078 Phiếu Lý lịch tư pháp theo yêu cầu của công dân. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai rộng khắp trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân. Hoạt động công chứng, luật sư, đấu giá, giám định tư pháp và Thừa phát lại, đảm bảo thời gian theo quy định.

Công tác thi hành án dân sự tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, 6 tháng đầu năm đã thụ lý 3.895 việc, tương ứng trên 2.374 tỷ đồng. Trong đó, số có điều kiện thi hành 3.004 việc, tương ứng trên 1.754 tỷ đồng. Đã giải quyết 1.729 việc, tương ứng 282 tỷ đồng (giảm 194 việc, tăng trên 117 tỷ đồng so với cùng

kỳ năm 2021), đạt 69,3% về việc, 40,1% về tiền theo chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2022.

16. Quốc phòng quân sự địa phương và an ninh trật tự

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được triển khai toàn diện. Thực hiện tốt các khâu, các bước trong công tác tuyển, chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2022, hoàn thành chỉ tiêu giao quân 1.800/1800 người, đạt 100%. Làm tốt công tác phối hợp với các lực lượng trong phòng chống dịch Covid-19. Đang từng bước triển khai diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2022. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác bảo đảm an toàn; chế độ bảo quản, bảo dưỡng vũ khí trang bị, kỹ thuật, đạn dược. Công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ được triển khai hiệu quả: đã dự kiến các trọng điểm đê, kè năm 2022 và tổ chức Hội nghị hiệp đồng phòng chống thiên tai-tai tìm kiếm-cứu nạn và phòng thủ dân sự năm 2022. Xây dựng chương trình công tác của Ban chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh năm 2022.

Chủ động triển khai công tác bảo vệ an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn tỉnh. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thăm, làm việc và đi qua địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án số 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030. Tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ. Đã khởi tố, điều tra 67 vụ, 91 bị can về trật tự xã hội; 40 vụ, 59 bị can về kinh tế, chức vụ; 47 vụ, 264 bị can đánh bạc; 126 vụ, 137 bị can về ma túy; 01 vụ, 01 bị can phạm tội về mại dâm. Xử lý hành chính 33 trường hợp vi phạm về quản lý xuất nhập cảnh, phạt 117,5 triệu đồng; 07 trường hợp đăng tải thông tin không đúng sự thật hoặc chưa được kiểm chứng lên mạng xã hội, phạt 37,5 triệu đồng; Xử lý hành chính 309 vụ, việc vi phạm về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm phạt 1,99 tỷ đồng; Xử lý 45 cơ sở kinh doanh ngành nghề có điều kiện về ANTT vi phạm, phạt 62,37 triệu đồng; 5.474 trường hợp vi phạm TTATGT, phạt 11,8 tỷ đồng; 277 trường hợp vi phạm về PCCC, phạt 713,1 triệu đồng. Kết quả trên đã góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đóng góp tích cực, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh và của đất nước.

Đánh giá chung: Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả và kịp thời, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể nhân dân và các doanh nghiệp trong tỉnh, 6 tháng đầu năm, tỉnh ta đã thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát, phòng chống dịch Covid – 19, đảm bảo môi trường an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và đạt được kết quả tích cực. Tăng trưởng kinh tế và các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ đạt mức cao so với kế hoạch và so với cùng kỳ. Tổng thu ngân sách nói chung và thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng đạt mức cao nhất từ trước tới nay. Các chỉ số cải cách hành chính có sự cải thiện

vượt bậc. Hoạt động quản lý tài nguyên môi trường, khoa học và công nghệ được tăng cường; hệ thống hạ tầng giao thông tiếp tục được đầu tư phát triển. Các lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục và chính sách an sinh xã hội được quan tâm. Quốc phòng quân sự địa phương được đảm bảo. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

II. NHỮNG MẶT CÒN HẠN CHẾ

1. Kinh tế phục hồi chưa mạnh mẽ, đồng đều giữa các lĩnh vực; số lượng doanh nghiệp thành lập mới giảm (-3%); một bộ phận doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong hoạt động; số lượng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động còn lớn (330 doanh nghiệp), lớn hơn số doanh nghiệp quay trở lại làm việc (260 doanh nghiệp); thu hút đầu tư nước ngoài và các dự án đầu tư lớn còn hạn chế. Tổng vốn tư toàn xã hội chưa đạt lộ trình thực hiện (mới đạt 43% kế hoạch); tiến độ thực hiện nhiều dự án chậm (mới đạt 30,3% kế hoạch) nhất là nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý, vốn kéo dài sang năm 2022. Việc giải quyết các dự án vi phạm, tồn đọng chưa có tiến bộ rõ rệt.

2. Năng suất lúa, ngô và rau các loại giảm. Việc ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất còn chậm nhất là khâu gieo cấy. Việc dồn thửa đổi ruộng và tích tụ ruộng đất trên địa bàn tỉnh vẫn còn hạn chế. Giá vật tư đầu vào (phân bón, thức ăn, con giống, ...) tăng cao đã gây khó khăn cho người sản xuất và chăn nuôi. Ô nhiễm môi trường trong sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản vẫn diễn biến phức tạp.

3. Thương mại, dịch vụ phục hồi chậm (tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ mới đạt 48% Kế hoạch), nhất là vận tải hành khách và hàng hóa (chỉ đạt 40-42% kế hoạch);

4. Giá nguyên vật liệu đầu vào và chi phí vận chuyển tăng cao khiến một số doanh nghiệp chưa hồi phục được hoạt động sản xuất kinh doanh sau dịch, sản xuất cầm chừng. Tiến độ triển khai các dự án công nghiệp, nhất là các dự án hạ tầng cụm công nghiệp còn chậm.

5. Một số dự án vướng mắc trong việc giao đất, cho thuê đất chưa được giải quyết dứt điểm (các dự án thuộc CCN Tân Dân, CCN Văn Giang, Công ty Vingtech, Công ty cơ khí 120, Công ty Đại Hưng…). Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn hạn chế.

6. Tiến độ thi công một số dự án xây dựng công trình còn chậm di ảnh hưởng của dịch bệnh, gặp vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, và thiếu quyết liệt của chủ đầu tư, cơ quan quản lý và nhà thầu.

7. Việc dạy, học đảm bảo chất lượng gặp nhiều khó khăn do phải chuyển từ dạy, học trực tiếp sang dạy học trên internet, dạy học trực tuyến để hoàn thành chương trình; tiến độ triển khai chương trình, sách giáo khoa mới bị ảnh hưởng.

8. Tình hình tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật, nhất là trong lĩnh vực đất đai còn diễn biến phức tạp

9. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội chưa nghiêm; các thiết chế văn hóa ở cơ sở chưa đồng bộ; việc chỉ đạo xây dựng làng văn hóa trọng điểm ở một số nơi thiếu tích cực. Hệ thống thiết chế về thể dục thể thao từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch chưa phong phú về hình thức, nội dung; hoạt động xúc tiến mở rộng thị trường khách du lịch còn hạn chế; sản phẩm du lịch còn hạn chế, thiếu chuyên nghiệp.

10. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số địa phương còn phức tạp; giải quyết việc làm, đào tạo lao động, chỉ tiêu khám, điều trị bình quân chưa đạt 50% kế hoạch đề ra cho cả năm

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 được Quốc hội, Chính phủ và Bộ Tài chính giao là 14.625 tỷ đồng; HĐND tỉnh giao là 19.525 tỷ đồng. Tính đến 31/5/2022, tổng thu NSNN trên địa bàn đạt 18.342 tỷ đồng, bằng 213,9% so với cùng kỳ, đạt 93,9% dự toán HĐND tỉnh giao. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm thu ngân sách tăng đột biến, đạt mức cao so với kế hoạch và so với cùng kỳ. Cụ thể: Thu ngân sách tăng đột biến, tổng thu ngân sách đạt 25.817 tỷ đồng, đạt 132,2% kế hoạch năm, tăng 161,8% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó: Thu nội địa đạt 23.478 tỷ đồng, đạt 147,4% kế hoạch năm, tăng 198,3%; thu xuất nhập khẩu 2.339 tỷ đồng, tăng 17,5% so với cùng kỳ, đạt 65% so với dự toán. Đây là năm có số thu 6 tháng đạt cao nhất so với dự toán và cùng kỳ từ trước tới nay. Nguyên nhân là do dự án Dreamcity bắt đầu triển khai đã phát sinh số tiền sử dụng đất và tiền thuê đất nộp một lần lớn. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp cũng có số nộp tăng đột biến như: CTCP bất động sản Ecopark Nomura nộp 548 tỷ đồng, CTCP Ánh Khoa nộp tiền thuê đất một lần 151 tỷ đồng. Nếu không tính thu tiền sử dụng đất, thu nội địa ước đạt 6.030 tỷ đồng, đạt 69,1% kế hoạch, tăng 25,1% so với cùng kỳ. Kết quả trên cho thấy, ngoài số thu đột biến từ nguồn tiền sử dụng đất của một số dự án đô thị thì thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh cũng đạt mức tăng trưởng cao so với kế hoạch và so với cùng kỳ, chứng tỏ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đã và đang phục hồi và phát triển, tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách. Một số khoản thu, sắc thuế có tăng trưởng khá so với cùng kỳ như: Khu vực Ngoài quốc doanh tăng 27,2%; Khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương tăng 31%; thuế thu nhập cá nhân tăng 14,7%. Ước thực hiện cả năm 2022 được 42.500 tỷ đồng, đạt 266,9% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 281,2% so với cùng kỳ, trừ thu tiền sử dụng đất ước được 13.500 tỷ đồng, đạt 154,7% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 24,1% so với cùng kỳ.

Chi ngân sách đảm bảo đúng dự toán được giao. Tổng chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm đạt 6.171 tỷ đồng, bằng 36,9% kế hoạch giao. Trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 2.446,9 tỷ đồng, đạt 26,4% kế hoạch; Chi thường xuyên: 3.725 tỷ đồng, đạt 50% so với dự toán.

Trong những tháng đầu năm các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã chủ động triển khai cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ cho trên 400 khách hàng bị ảnh hưởng do dịch bệnh với gần 8.600 tỷ đồng. Ước đến 30/6/2022, tổng nguồn vốn của ngân hàng và quỹ tín dụng nhân dân đạt 112.000 tỷ đồng, tăng 4,7% so với 31/12/2021. Tổng dư nợ cho vay đạt 82.000 tỷ đồng, tăng 6,8% so với 31/12/2021. Nợ xấu 800 tỷ đồng, chiếm 1% trên tổng dư nợ.

C. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. Tình hình giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 đã giao tính tới thời điểm 30/6/2022 là 9.258 tỷ đồng, đạt 223,1% kế hoạch Thủ tướng giao. Kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao là 4.149 tỷ đồng, trong đó, tỉnh đã phân bổ chi tiết 4.412 tỷ đồng. Kế hoạch vốn do các cấp tỉnh, huyện, xã giao bổ sung là 4.952 tỷ đồng. Đến nay các cấp tỉnh, huyện, xã đã cơ bản thực hiện giao kế hoạch vốn chi tiết cho các công trình, dự án. Số vốn còn lại 198,2 tỷ đồng dự kiến phân bổ cho 12 công trình, dự án sau khi hoàn thiện thủ tục đầu tư.

II. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2022

Qua 6 tháng triển khai thực hiện, nhìn chung tiến độ thực hiện và giải ngân vốn các dự án đạt kết quả khá so với bình quân chung cả nước. Giải ngân đến ngày 30/6/2022 đạt 2.446,9 tỷ đồng, đạt 59% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 26,4% kế hoạch địa phương giao, cụ thể tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn như sau:

1. Nguồn vốn cấp tỉnh quản lý: 5.929,6 tỷ đồng; đến ngày 30/6/2022 giải ngân 914,8 tỷ đồng, đạt 15,4% kế hoạch. Cụ thể:

a) Nguồn vốn ngân sách tập trung: Kế hoạch giao 413,9 tỷ đồng, đến ngày 30/6/2022 giải ngân 71,2 tỷ đồng, đạt 17,2% kế hoạch.

b) Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý 4.216 tỷ đồng, đến ngày 30/6/2022 giải ngân được 250,4 tỷ đồng, đạt 5,9% kế hoạch.

c) Nguồn xổ số kiến thiết: Kế hoạch giao 18 tỷ đồng; đến ngày 30/6/2022 giải ngân 2,6 tỷ đồng, đạt 14,5% kế hoạch vốn.

d) Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước): Kế hoạch trung ương giao là 1.281,7 tỷ đồng, đến ngày 30/6/2022 giải ngân 590,7 tỷ đồng, đạt 46,1% kế hoạch vốn giao.

2. Nguồn vốn cấp huyện quản lý

Nguồn vốn cấp huyện quản lý 1.631,4 tỷ đồng; đến ngày 30/6/2022 giải ngân 550,8 tỷ đồng, đạt 33,8% kế hoạch.

a) Kế hoạch vốn ngân sách tập trung là 128,5 tỷ đồng; đến ngày 30/6/2022 giải ngân 65,2 tỷ đồng, đạt 50,7% kế hoạch.

b) Kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất giao 1.502,9 tỷ đồng, đến ngày 30/6/2022 giải ngân 485,6 tỷ đồng, đạt 32,3% kế hoạch.

3. Nguồn vốn cấp xã quản lý (nguồn thu tiền sử dụng đất) Kế hoạch giao 1.189,9 tỷ đồng, đến ngày 30/6/2022 giải ngân 791,5 tỷ đồng, đạt 66,5% kế hoạch.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh triển khai 1.261 dự án (bao gồm: cấp tỉnh 143 dự án; cấp huyện, cấp xã 1.118 dự án); trong đó 104 dự án đang chuẩn bị đầu tư hoặc đang GPMB; 358 dự án đang tổ chức thiết kế thi công, dự toán; 234 dự án đang đấu thầu; 346 dự án đang thi công; 189 dự án đã hoàn thành; 30 dự án đã hoàn thành tủ tục quyết toán; riêng nguồn vốn tỉnh quản lý, có 34 dự án đang thi công chuyển tiếp từ năm trước sang năm 2022; khởi công mới năm 2022 có 83 dự án, đến nay 5/83 dự án đang chuẩn bị đầu tư hoặc đang GPMB, 37/83 đang tổ chức thiết kế thi công, dự toán, 23/83 dự án đang đấu thầu, 18/83 dự án đang thi công; 10 dự án đã hoàn thành;16 dự án hoàn thành thủ tục quyết toán. Dự kiến 6 tháng năm 2022, cải tạo, nâng cấp 12,7 km đường giao thông cấp tỉnh, 36,4 km đường giao thông cấp huyện, xã; 03 công trình nhà văn hóa, 49 phòng học; 01 chợ dân sinh; 02 cầu đường bộ. Có thêm nhiều dự án thuộc lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng của tỉnh được hoàn thành, phát huy tốt hiệu quả đầu tư, tạo sức lan tỏa thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển, mang ý nghĩa thiết thực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số chủ đầu tư triển khai công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt các dự án khởi công mới trong năm 2022 còn chậm, chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định. Do đó, tỉnh chưa thể hoàn thành giao 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh giao.

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 chủ yếu bố trí cho các dự án khởi công mới, các dự án đang tiến hành khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán, tổ chức lựa chọn nhà thầu và giải phóng mặt bằng nên chưa thể giải ngân. Mặt khác, do tình hình dịch Covid-19 sau tết diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến tiến độ thi công và giải ngân các dự án. Do vậy tiến độ triển khai các dự án này còn chậm, kết quả giải ngân đạt thấp so với kế hoạch giao.

- Giá vật tư xây dựng thời gian qua tăng cao, nhất là mặt hàng sắt, thép, xăng dầu, đồng thời nguồn cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình lớn còn hạn chế, đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công công trình và giải ngân vốn đầu tư công.

- Một số dự án chuyển tiếp từ các năm trước sang năm 2022 còn khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB, tái định cư, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn.

Phần thứ ba
MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế còn tồn tại; trên cơ sở những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, cần tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, đồng thời tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra. Tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp về chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu ngân sách, phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng; các biện pháp hỗ trợ cho các đối tượng, doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội.

2. Tập trung chỉ đạo thu hoạch lúa Đông Xuân đảm bảo thời vụ; chuẩn bị và triển khai thực hiện các biện pháp hiệu quả cho sản xuất vụ Mùa 2022. Triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ các chương trình, dự án, đề án đã được duyệt; xây dựng, một số đề án, dự án mới nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, khuyến khích các doanh nghiệp, doanh nhân, các chủ trang trại tham gia liên kết, thuê ruộng để sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản; quản lý và sử dụng đất đai có hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, giải quyết các vấn đề về ô nhiễm môi trường nông thôn, ô nhiễm môi trường làng nghề, ô nhiễm môi trường do sản xuất nông nghiệp. Thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và quản lý đê điều, đảm bảo an toàn hệ thống đê, kè, cống và các công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhất là xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để đảm bảo đến năm 2025 100% các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, phấn đấu 50% xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Tập trung xây dựng, triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Tăng cường kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên, các Sàn giao dịch điện tử, gian hàng trực tuyến, chợ trực tuyến,... Hỗ trợ cung cấp thông tin, kết nối các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh của tỉnh tham gia các Hội nghị Triển lãm, hội chợ quốc tế trực tuyến; tiếp tục triển khai Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.... nhằm khơi thông thị trường xuất khẩu, góp phần gia

tăng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Tổ chức Hội nghị xúc tiến tiêu thụ nhãn và nông sản tiêu biểu của tỉnh.

4. Tiếp tục cải thiện môi trường, đẩy mạnh thu hút đầu tư. Triển khai đồng bộ các giải pháp thu hút đầu tư; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng KCN, CCN; tích cực trao đổi, tháo gỡ vướng mắc của nhà đầu tư các dự án công nghiệp, thương mại giúp nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án nhằm tăng năng lực sản xuất cho toàn ngành. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp. Kịp thời giải quyết các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Tập trung hoàn thành phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị Văn Giang, làm cơ sở để mời gọi đầu tư và quản lý xây dựng theo quy hoạch. Kiểm tra các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới, hướng dẫn các xã tổ chức lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông thôn mới nâng cao, quy hoạch đô thị các xã đã được công nhận đô thị loại V; tổ chức quản lý đầu tư xây dựng, quản lý nhà ở theo quy hoạch. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, định hướng đến năm 2040. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các khu vực trung tâm đô thị, các thị trấn và các đô thị loại V. Hoàn thiện Chương trình phát triển đô thị. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng.

6. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước. Bám sát, đánh giá, phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến thu NSNN trên địa bàn để chủ động quản lý thu và chống thất thu, nhất là trong các lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản, đất đai,... Mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới; có biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu phù hợp. Quyết liệt trong công tác đôn đốc thu và xử lý nợ đọng thuế, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ thuế xuống dưới 5% tổng thu NSNN. Chủ động lập kế hoạch cân đối ngân sách đảm bảo phục vụ nhu cầu chi từng tháng, quý cho phù hợp với thực tế. Thường xuyên theo dõi cân đối ngân sách để nắm bắt kịp thời diễn biến của quỹ ngân sách, đảm bảo kinh phí phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt là các chính sách an sinh xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh...Tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước theo nguyên tắc chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách các cấp để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh.

Thực hiện tốt công tác huy động vốn với các mức lãi suất linh hoạt phù hợp để tập trung nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế địa phương; đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu và cơ cấu lại tổ chức tín dụng, giảm tỉ lệ nợ xấu. Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên nền tảng công nghệ tiên tiến, đảm bảo an ninh, an toàn.

7. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư và giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh. Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn

đầu tư công của các dự án: Đối với các công trình, dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư, chưa đủ điều kiện phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cần đôn đốc chủ đầu tư các dự án khẩn trương lập, thẩm định, trình phê duyệt các dự án khởi công mới trong năm 2022; Đối với các công trình, dự án được chấp thuận kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công từ các năm trước sang năm 2022 cần tích cực thực hiện các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn và giải pháp thi công bảo đảm đến ngày 31/12/2022 giải ngân toàn bộ số vốn được phép kéo dài, không để bị hủy dự toán. Đối với các công trình, dự án đã được phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022: Khẩn trương tổ chức lựa chọn nhà thầu; tích cực hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản. Nâng cao vai trò người đứng đầu trong việc thực hiện giải ngân kế hoạch vốn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện dự án, kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình và các điều khoản hợp đồng đã ký kết. Kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có nhu cầu bổ sung vốn, không để dồn điều chỉnh kế hoạch đầu tư vào cuối năm, gây ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chung của tỉnh.

8. Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học đảm bảo an toàn, phòng chống dịch Covid-19 trong trường học và tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục trong tình hình mới. Tổ chức tốt thi tốt nghiệp THPT năm 2022; thực hiện công tác tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng theo quy định. Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021- 2025. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu nâng tỷ lệ phòng học kiên cố các cấp; Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong toàn ngành giáo dục.

9. Xây dựng và phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2023. Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch trong lĩnh vực khoa học và công nghệ: Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên các lĩnh vực. Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đưa khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào phục vụ phát triển các ngành kinh tế và dịch vụ, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nâng cao hàm lượng KH&CN trong sản phẩm ngành nông nghiệp, tạo ra giá trị gia tăng cao, có lợi thế cạnh tranh để tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

10. Tăng cường các hoạt động y tế dự phòng; chủ động giám sát dịch tễ, phát huy hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt dịch bệnh Covid-19, thích ứng linh hoạt trong tình hình mới. Tiếp tục đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; các

bệnh viện thực hiện nghiêm túc các quy chế bệnh viện; không để xảy ra tai biến trong công tác điều trị; các bệnh viện thực hiện nghiêm túc các quy chế bệnh viện; không để xảy ra tai biến trong công tác điều trị. Tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh; tổ chức mua sắm thiết bị y tế theo dự toán giao năm 2022.

11. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tập trung triển khai hoạt động tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là tuyển sinh đào tạo lao động chất lượng cao; hỗ trợ đào tạo cho các đối tượng đặc thù như thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện; lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thực hiện các giải pháp chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai các hoạt động tôn vinh và tri ân người có công, gia đình liệt sỹ trên địa bản tỉnh nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh liệt sỹ. Tiếp tục thực hiện các thủ tục xác nhận và giải quyết chế độ chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác bảo trợ xã hội; thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội, hộ làm nông nghiệp/ngư nghiệp có mức sống trung bình. Thực hiện động bộ công tác bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống tệ nạn xã hội.

12. Thực hiện phân khai chỉ tiêu sử dụng đất từ quy hoạch sử dụng đất quốc gia cho các huyện, thị xã, thành phố; trình Chính phủ thẩm định, phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tỉnh thời kỳ 2021-2025, xây dựng và phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023. Thực hiện tốt Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 08/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án "Nâng cao hiệu quả trong công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh". Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ môi trường; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở phát sinh chất thải lớn, các cơ sở là điểm nóng về ô nhiễm môi trường; phối hợp kiểm soát, xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Bắc Hưng Hải và cải thiện môi trường các kênh, mương, ao hồ trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 20/3/2022 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về định hướng chiến lược địa chất khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

13. Triển khai thực hiện hiệu quả các đề án, kế hoạch về quản lý các lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình đã ban hành. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật, trưng bày sách , báo, tài liệu, cổ vật, hiện vật; duy trì và phát huy các giá trị di sản văn hóa....Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"; Tiếp tục chỉ đạo hướng dẫn, tổ chức Đại hội TDTT các cấp tỉnh Hưng Yên năm 2022; tập trung đào tạo, huấn luyện cho các VĐV để chuẩn bị tham gia các giải thể thao quốc gia và Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ IX năm 2022 tại Quảng Ninh. Thực hiện Đề án tuyên

truyền quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; tổ chức hội nghị xúc tiến điểm đến du lịch tỉnh Hưng Yên năm 2022; Tổ chức Hội nghị, hội thảo liên kết phát triển du lịch và triển khai các nội dung trong Chương trình hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố.

14. Xây dựng các Kế hoạch về công tác Cải cách hành chính năm 2023. Tổ chức xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên, Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện năm 2022. Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức. Tập trung rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước để xây dựng bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025; các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, chuyển đổi cơ chế, mô hình hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sang loại hình tự chủ một phần hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động; đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần theo quy định

Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0). Xây dựng và thúc đẩy ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh. Khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng trong các cơ quan nhà nước. Duy trì hệ thống quản lý giám sát tập trung nhằm kết nối, chia sẻ thông tin về mã độc, phần mềm độc hại giữa các hệ thống kỹ thuật của cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; tăng cường hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kịp thời phát hiện, xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp ở địa phương.

15. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện nghiêm nề nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, tập luyện thành thục các phương án, kế hoạch tác chiến, kế hoạch phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ. Làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, các huyện Yên Mỹ, Văn Giang năm 2022. Thực hiện tốt các khâu, các bước trong công tác tuyển, chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2023. Chuẩn bị tốt công tác tuyển quân năm 2022. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Đấu tranh, ngăn chặn hoạt động tuyên truyền kích động, lôi kéo người dân tụ tập đông người, biểu tình, gây rối ANTT. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nghiêm túc cuộc vận động "Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh,

PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên 6 tháng đầu năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số 80 /BC-UBND ngày 01 / 7 /2022 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022		Thực hiện 6 tháng năm 2022 so sánh với	
			Thực hiện 6 tháng	Cả năm	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch cả năm 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	**KINH TẾ**							
I	**TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)**							
1	**Theo giá hiện hành**							
1.1	Quy mô GRDP							
1.1.1	Theo nội tệ	Tỷ đồng	53.312	112.306		59.112	110,88	-
1.1.2	Theo ngoại tệ	Triệu USD	2.300	4.850		2.530	110,00	-
1.2	Cơ cấu GRDP							
a)	*Theo khu vực kinh tế*	%	100,00	100,00	100,00	100,00	-	-
1.2.1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	9,65	8,68	8%	8,52	-	-
1.2.2	Công nghiệp và xây dựng	"	62,32	63,67	64%	63,58	-	-
	Trong đó: Công nghiệp	"	57,87	59,09		58,74	-	-
1.2.3	Dịch vụ	"	21,49	21,28	28%	21,55	-	-
1.2.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	"	6,54	6,38		6,34	-	-
2	**Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh**							
a)	*Theo khu vực kinh tế*	%	5,60	6,52	7,0%	8,60	-	-
2.1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	2,75	2,83		2,32	-	-
2.2	Công nghiệp và xây dựng	"	7,04	8,68		9,96	-	-
	Trong đó: Công nghiệp	"	7,29	9,55		9,76	-	-
2.3	Dịch vụ	"	4,11	3,68		9,38	-	-
2.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	"	3,41	3,69		4,21	-	-

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022		Thực hiện 6 tháng năm 2022 so sánh với	
			Thực hiện 6 tháng	Cả năm	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch cả năm 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	**Tốc độ tăng Giá trị sản xuất theo giá so sánh**	**%**	**7,82**	**7,87**	**-**	**9,40**	-	-
3.1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	2,86	2,78	2,20	2,29	-	-
3.2	Công nghiệp và xây dựng	"	8,49	8,74	-	9,88	-	-
	Trong đó: Công nghiệp	"	*8,75*	*9,35*	-	*9,82*	-	-
3.3	Dịch vụ	"	4,81	2,69	5,5	9,13	-	-
III	**NGÂN SÁCH**							
1	**Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn**	**Tỷ đồng**	9.861	19.037	19.525	25.817	261,8	132,23
	Tốc độ tăng	%	6,65	16,00		161,81	-	-
	Trong đó: Thu nội địa	Tỷ đồng	7.870	15.113	15.925	23.478	298,3	147,4
	Tốc độ tăng thu nội địa	%	22	15	-	198		
	Tỷ lệ thu nội địa/tổng thu NSNN trên địa bàn	%	80%	79%	82%	91%	-	-
2	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**Tỷ đồng**	4.716	12.837	16.709	6.171	130,86	36,933
	Trong đó: Chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương	Tỷ đồng	1.990	6.249	9.258	2.446	122,92	26,420
	Tỷ lệ chi đầu tư phát triển của NSĐP trong chi cân đối NSĐP	%	42%	49%	55%	40%	-	-
IV	**ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG**							
1	**Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh**	**Tỷ đồng**	17.566	36.407	42.000	18.223	103,34	43,39
2	**Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh so với GRDP**	**%**	32,95	32,42	-	30,83	-	-
3	**Đầu tư nước ngoài**							
3.1	Số dự án đầu tư nước ngoài	Dự án	5	25	10	3	60,00	30,00
3.2	Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký	Triệu USD	327,99	536,66	314,76	175,80	53,60	55,85
3.2.1	Cấp mới	"	94,60	218,80	62,20	30,14	31,86	48,46
3.2.2	Điều chỉnh	"	229	307,40	252,46	145,60	63,58	57,67
3.2.3	Góp vốn, mua cổ phần	"	4,39	10,46	0,10	0,06	1,39	61,00
4	**Xây dựng**							
4.1	Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành	Nghìn m^2	560.271	1.120.542	1.124.725	562.363	100,37	50,00

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022		Thực hiện 6 tháng năm 2022 so sánh với	
			Thực hiện 6 tháng	Cả năm	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch cả năm 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4.2	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	M^2	27,19	27,3	27,8	27,76	102,10	99,86
V	**DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ**							
1	**Doanh nghiệp**							
1.3	Doanh nghiệp thành lập mới							
1.3.1	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	713	1.323	1.330	690	96,77	51,88
1.3.2	Tổng số vốn đăng ký	Tỷ đồng	14.588	22.239	14.100	7.050	48,33	50,00
1.3.3	Tổng số lao động đăng ký	Người	5.454	11.360	7.350	3.700	67,84	50,34
1.4	Số doanh nghiệp giải thể	Doanh nghiệp	69	139	120	64	92,75	53,33
2	**Hợp tác xã**							
2.1	Số hợp tác xã đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh	Hợp tác xã	442	449	470	460	104,07	97,87
2.2	Số lao động trong hợp tác xã đang hoạt động sản xuất kinh doanh	Người	69394	71223	74547	72.388	104,31	97,10
2.3	Số hợp tác xã thành lập mới	Hợp tác xã	14	21	21	11	78,57	52,38
2.4	Số hợp tác xã hoàn tất thủ tục giải thể	"	0	1	-	0	-	-
2.5	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	Liên hiệp	1	1	-	1	100,00	-
2.5	Tổng số tổ hợp tác	Tổ	153	276	416	295	192,81	70,91
VI	**NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN**							
1	**Nông nghiệp**							
1.2	Cây lương thực có hạt							
1.2.1	Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt	Nghìn ha	30,6	59,4	-	29,4	96,28	-
	Trong đó: Lúa	"	28,1	56,0	-	27,1	96,58	-
1.2.2	Sản lượng lương thực có hạt	Nghìn tấn	205,6	374,8	-	197,5	96,03	-
	Trong đó: Lúa	"	190,2	354,3	-	183,2	96,28	-
1.4	Sản lượng một số cây lâu năm	ĐVT			-			-
	Chuối	Tấn	49.100	71.724	-	50.206	102,25	-
	Cam	"	20.186	35.100	-	22.077	109,37	-
	Ổi	"	9.880	14.200	-	9.305	94,18	-
	Nhãn	"	x	41.934	-	x	x	-
	Vải	"	x	12.292	-	x	x	-
1.5	Số gia súc, gia cầm				-			-
1.5.1	Trâu	Con	4.030	5.236	-	4.935	122,46	-
1.5.2	Bò	"	30.830	30.794	-	30.195	97,94	-
1.5.3	Lợn	"	465.825	475.852	-	476.950	102,39	-
1.5.4	Gia cầm	Nghìn con	10.041	9.447	-	9.474	94,35	-
1.6	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu	Tấn			-			-
1.6.1	Thịt trâu hơi	"	222	442	-	240	108,11	-
1.6.2	Thịt bò hơi	"	1.740	3.810	-	1.855	106,61	-

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022		Thực hiện 6 tháng năm 2022 so sánh với	
			Thực hiện 6 tháng	Cả năm	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch cả năm 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1.6.3	Thịt lợn hơi	"	45.345	91.161	-	47.654	105,09	-
1.6.4	Thịt gia cầm hơi	"	21.096	39.565	-	22.190	105,18	-
2	**Thủy sản**				-			-
2.1	Sản lượng thủy sản	Tấn	25.480	49.887	-	27.154	106,57	-
2.1.1	Nuôi trồng	"	292	616	-	297	101,54	-
2.1.2	Khai thác	"	25.188	49.271	-	26.857	106,63	-
VII	**CÔNG NGHIỆP**							-
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	108,25	108,82	108,70	109,76	-	-
2	Tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	53,31	54,13	-	54,22	-	-
3	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu	ĐVT						
	Thức ăn cho gia súc	Tấn	418.646	847.650	-	408.639	97,61	-
	Thức ăn cho gia cầm	Tấn	163.003	329.874	-	143.344	87,94	-
	Rượu Vodka và rượu Cônhắc	1000 lít	6.024	12.225	-	4.228	70,19	-
	Quần áo các loại	1000 cái	187.637	379.620	-	184.241	98,19	-
	Giày, dép khác chưa được phân vào đâu	1000 đôi	5.032	10.218	-	5.514	109,58	-
	Thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhăn)	1000 chiếc	26.532	53.677	-	26.979	101,69	-
	Bao bì bằng plastic	Tấn	73.153	148.028	-	91.875	125,59	-
	Sản phẩm bằng plastic các loại	Tấn	125.421	253.882	-	116.723	93,07	-
	Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	171.681	347.524	-	209.651	122,12	-
	Sắt, thép các loại	Tấn	1.312.531	2.655.914	-	1.235.675	94,14	-
VIII	**THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**							
1	**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ**	**Tỷ đồng**	**21.464**	**45.511**	**48.000**	**22.559**	**105,10**	**47,00**
2	**Kim ngạch xuất khẩu**	**Triệu USD**	**1.865**	**5.403**	**5.600**	**3.243**	**173,85**	**57,91**
3	**Kim ngạch nhập khẩu**	**Triệu USD**	**1.933**	**4.815**	**-**	**2.728**	**141,17**	**-**
4	**Thương mại**				-			
4.1	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	15.670	31.751	-	15.727	100,37	-
	Tốc độ tăng	%	7,25	6,54	-	0,37		-
4.2	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	Tỷ đồng	662	1.366	-	1.034	156,22	-
5	**Du lịch**				-			-
5.1	Số lượt khách du lịch nội địa	Lượt khách	19.375	21.200	-	100.000	-	-
5.2	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	Tỷ đồng	3,1	3,1	-	11,7	22,8	382,03
B	**XÃ HỘI**							
1	**DÂN SỐ, LAO ĐỘNG**							
1	**Dân số**							

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022		Thực hiện 6 tháng năm 2022 so sánh với	
			Thực hiện 6 tháng	Cả năm	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch cả năm 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/100 bé gái	119,8	119,8	118,8	118,8	-	-
2	**Lao động**							
2.1	Số lao động có việc làm trên địa bàn tỉnh	Người	***667.012***	668.534	***669.971***	***668.912***	100,28	99,84
2.1.1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	141.917	142.707	142.920	142.527	100,43	99,73
2.1.2	Công nghiệp và xây dựng	"	310.215	310.816	312.080	311.719	100,48	99,88
2.1.3	Dịch vụ	"	214.880	215.011	214.971	214.666	99,90	99,86
2.2	Cơ cấu lao động có việc làm trên địa bàn tỉnh	%	***100***	100	***100***	***100***	***100***	***100***
2.2.1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	21,3	21,35	21,3	21,3	-	-
2.2.2	Công nghiệp và xây dựng	"	46,5	46,49	46,6	46,6	-	-
2.2.3	Dịch vụ	"	32,2	32,16	32,1	32,1	-	-
2.3	Số người lao động có việc làm tăng thêm	Người	***8.700***	***23.500***	***24.500***	***9.750***	***112,07***	***39,80***
2.4	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%		67	68	67,3	-	-
	Trong đó: Có bằng, chứng chỉ	"		26	27	26	-	-
2.5	Tỷ lệ thất nghiệp	%	***2,1***	*2,05*	***2,3***	***2,4***	-	-
2.5.1	Thành thị	"	2,25	2,15	2,5	2,6	-	-
2.5.2	Nông thôn	"	2,1	2,03	2,3	2,4	-	-
2.6	Tỷ lệ thiếu việc làm	%	***3,9***	*3,83*	***3,81***	***3,9***	-	-
2.6.1	Thành thị	"	6,5	6,36	6,2	6,35	-	-
2.6.2	Nông thôn	"	3,5	3,33	3,5	3,6	-	-
2.7	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	***32,5***	***35,7***	***40,29***	***38***	-	-
2.8	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	***29,8***	***32,4***	***35,56***	***34***	-	-
II	**GIÁO DỤC ĐÀO TẠO**							
1	Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi đi nhà trẻ	%	30,6%	41,3%	41,4%	31,0%	-	-
2	Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	97,2%	99,4%	99,6%	97,0%	-	-
3	Tỷ lệ học sinh đi học phổ thông	%					-	-
3.1	Tiểu học	"	100%	100%	100%	100%	-	-
3.2	Trung học cơ sở	"	97%	97%	97%	97%	-	-
3.3	Trung học phổ thông	"	85%	85%	85%	85%	-	-
4	Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia	%					-	-
4.1	Mầm non	"	56,8%	61,6%	67,9%	63,2%	-	-
4.2	Tiểu học	"	93,6%	96,4%	97,9%	97,1%	-	-
4.3	Trung học cơ sở	"	76,3%	79,9%	90,5%	86,4%	-	-
4.4	Trung học phổ thông	"	64,1%	64,1%	64,1%	64,1%	-	-

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022		Thực hiện 6 tháng năm 2022 so sánh với	
			Thực hiện 6 tháng	Cả năm	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch cả năm 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	Tỷ lệ phòng học kiên cố	%					-	-
5.1	Mầm non	"	88,7%	89,0%	90,0%	89,0%	-	-
5.2	Tiểu học	"	94,9%	96,5%	97,0%	96,8%	-	-
5.3	Trung học cơ sở	"	98,4%	98,4%	98,8%	98,7%	-	-
5.4	Trung học phổ thông	"	96,2%	96,4%	96,6%	96,5%	-	-
6	Số học sinh phổ thông bình quân một lớp học	Học sinh						
6.1	Tiểu học	"	35,4	35,4	37,0	36,5	103,2	98,8
6.2	Trung học cơ sở	"	37,9	37,9	39,0	38,4	101,4	98,6
6.3	Trung học phổ thông	"	38,9	38,9	42,0	40,3	103,6	95,9
7	Số học sinh phổ thông bình quân một giáo viên	Học sinh						
7.1	Tiểu học	"	27,8	27,8	30,0	29,1	104,4	96,8
7.2	Trung học cơ sở	"	21,2	21,2	23,0	22,0	104,1	95,8
7.3	Trung học phổ thông	"	19,3	19,3	21,0	20,1	104,3	95,9
III	**Y TẾ**							
1	Số dược sĩ đại học trên 10.000 dân	Dược sĩ	2,2	2,2	2,5	2,2	100,0	88,0
2	Số điều dưỡng viên trên 10.000 dân	Điều dưỡng	12,5	12,5	15	12,5	100,0	83,3
3	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Bác sĩ	8,7	8,7	9,3	8,7	100,0	93,5
4	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường	30	30	30	30	100,0	100,0
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%						
5.1	Cân nặng theo tuổi	"	10,8	10	9,7	10	-	-
5.2	Chiều cao theo tuổi	"	21	21	19	21	-	-
6	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	100	-	-
7	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	90,9	90,5	91,5	90,5	-	-
8	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	85	87	90	87	-	-
9	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ làm việc	%	84,5	81,9	90	81,9	-	-
IV	**MỨC SỐNG DÂN CƯ**							
1	Tỷ lệ nghèo đa chiều	%	-	2,55	2,20	-	-	-
	Mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều	*Điểm phần trăm*	-	-	0,35	-	-	-
3	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	82	82	85	84	-	-
4	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	-	93,16	94	93,5	-	-
5	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	-	96,33	97	96,5	-	-
6	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	%	100	100		100	-	-

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022		Thực hiện 6 tháng năm 2022 so sánh với	
			Thực hiện 6 tháng	Cả năm	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch cả năm 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9
6.1	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%		43,88	54,68	0,00	-	-
6.2	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%		4,32	10,07	0,00	-	-
7	Số huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Huyện	10	10	-	10	100	-
	Tỷ lệ huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	%	100	100	-	100	100	-
8	Số huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao	Huyện	0	0	-	0	-	-
C	**MÔI TRƯỜNG, ĐÔ THỊ**							
1	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	-	90	100	100	-	-
2	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý	%	-	83,3	87	87	-	-
3	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	-	71,4	100	100	-	-
4	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	-	100	100	100	-	-
5	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	-	Giảm 50%	Giảm 50%	Giảm 50%	-	-
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%	41,5	41,5	42,5	41,5	-	-
D	**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**							
1	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Điểm		63,76	-	-	-	-
	Xếp hạng			39/63			-	-
2	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)	Điểm	-	45,36	46	-	-	-
	Xếp hạng		-	5/63		-	-	-

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022		Thực hiện 6 tháng năm 2022 so sánh với	
			Thực hiện 6 tháng	Cả năm	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Kế hoạch cả năm 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	Chỉ số cải cách hành chính (Par index)	%	-	88,3	Dự kiến tăng 02 bậc so với năm 2021	-	-	-
	Xếp hạng		-	12/63		-	-	-
4	Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS)	%	-	57.63	Tăng 02 bậc so với năm 2021	-	-	-
	Xếp hạng		-	3/63		-	-	-

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2022*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Sau khi xem xét Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau đây:

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022

1. Kết quả đạt được

6 tháng đầu năm, trong bối cảnh còn rất nhiều khó khăn, thách thức do giá cả một số hàng hóa đầu vào tăng, nhất là giá xăng dầu, sắt, thép ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt nhằm thực hiện mục tiêu kép là vừa phòng chống đại dịch Covid-19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; cùng với sự nỗ lực phấn đấu cao của toàn thể nhân dân và doanh nghiệp trong tỉnh, đến nay, tình hình kinh tế - xã hội đạt kết quả khá tích cực.

Các chỉ tiêu cơ bản đạt: Tổng sản phẩm trong tỉnh tăng 8,6%; Sản xuất công nghiệp phát triển mạnh, Chỉ số sản xuất công nghiệp đạt 9,76%. Thương mại dịch vụ có sự bứt phá mạnh mẽ sau thời gian dài trầm lắng do dịch bệnh: Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ ước tăng 9,13%. Nông nghiệp duy trì tốc độ phát triển, giá trị sản xuất ước đạt 2,29%; Tổng vốn đầu tư phát triển tăng 3,72%; tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng 5,12%; Thu ngân sách đạt mức cao nhất từ trước đến nay: Tổng thu ước đạt 25.817 tỷ đồng, đạt 132,2% kế hoạch năm, tăng 161,8%; trong đó: Thu nội địa đạt 23.478 tỷ đồng, đạt 147,4% KH, tăng 198,3%; thu xuất nhập khẩu 2.339 tỷ đồng, đạt 65% KH, tăng 17,5%. Tổng chi ngân sách nhà nước 6

tháng đầu năm đạt 6.171 tỷ đồng, bằng 36,9% kế hoạch giao. Trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 2.446,9 tỷ đồng, đạt 26,4% kế hoạch; Chi thường xuyên: 3.725 tỷ đồng, đạt 50% so với dự toán. Toàn tỉnh có 422/534 trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,5%. Giải quyết việc làm 9.750 người, đạt 39,8% KH; tuyển sinh, đào tạo 22.000 người, đạt 44% kế hoạch năm. Tỷ lệ thu gom xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn ước đạt 100%. Tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 41,5%. Xếp hạng các chỉ số các chỉ số cải cách hành chính năm 2021 được cải thiện đáng kể so với năm trước, cụ thể: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp thứ 39/63 tỉnh, thành phố, tăng 14 bậc; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố, tăng 39 bậc; Chỉ số Cải cách hành chính (PARINDEX) xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố, tăng 10 bậc; Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố, tăng 2 bậc so với năm 2020.

Sản xuất công nghiệp, xây dựng: Công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp được đẩy mạnh; đã chi trả đền bù, giải phóng mặt bằng khoảng 242 ha, tăng 74% so với cùng kỳ năm 2021; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp được khoảng 70 ha, tăng 4,4%; có thêm 02 dự án hạ tầng khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; Đã thành lập được 09 cụm công nghiệp, đang xem xét bổ sung quy hoạch đối với 03 cụm công nghiệp. Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng được quan tâm. Đã cơ bản hoàn thành lập quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công tác quản lý kinh tế- vật liệu xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý hạ tầng đô thị và quản lý nhà, thị trường bất động sản được đẩy mạnh.

Thương mại, dịch vụ: Đã thực hiện tốt các nhiệm vụ cân đối cung cầu, bình ổn thị trường. Hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế được đẩy mạnh. 6 tháng đầu năm: Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ ước tăng 9,13%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 22.559 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch, tăng 5,12%. Kim ngạch xuất khẩu 3.243 triệu USD, đạt 58% kế hoạch, tăng 74%; Kim ngạch nhập khẩu 2.728 triệu USD, tăng 41%.

Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới: Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản ước tăng 2,29% so với cùng kỳ năm trước. Đã chuyển đổi được khoảng 268 ha cây trồng kém hiệu quả, đạt 28,5% kế hoạch; thực hiện được 63 mô hình cánh đồng sản xuất tập trung với tổng diện tích thực hiện 1.310 ha. Các loại cây ăn quả phát triển tốt. Tình hình chăn nuôi và thủy sản khá ổn định, không có dịch bệnh xảy ra, ước tính tổng sản lượng thịt các loại tăng 5,17%; sản lượng thủy sản tăng 4,7%. Tổ chức triển khai tốt Chương trình xây dựng nông thôn mới, nhất là xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Đã thành lập mới được 11 HTX nông nghiệp, công nhận 5 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

Số vốn thu hút đầu tư mới và điều chỉnh tăng thêm đạt 18.184 tỷ đồng và 216,9 triệu USD; trong đó thu hút được 38 dự án đầu tư mới với tổng vốn đăng ký đạt 15.544 tỷ đồng và 37,9 triệu USD. Có 731 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký 10.119 tỷ đồng. Đến nay trên địa bàn tỉnh có 14.252 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 156.199 tỷ đồng.

Đã thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha năm 2022. Cơ bản phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2025 của 10 huyện, thị xã, thành phố. Đã cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với: Đất ở đạt 70,27% số thửa và đạt 69,55% diện tích cần cấp; đối với đất nông nghiệp đạt 93,22% số thửa và đạt 92,48% diện tích cần cấp. Công tác giải phóng mặt bằng đặc biệt là với các dự án trọng điểm, dự án phát triển KCN được quyết liệt triển khai. Quản lý tài nguyên khoáng sản được tăng cường. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm. Hoạt động khoa học công nghệ tiếp tục phát triển. Hạ tầng giao thông tiếp tục được đầu tư. Hoạt động vận tải được duy trì và đảm bảo các quy định về phòng chống dịch. Tai nạn giao thông có xu hướng giảm. Giáo dục và đào tạo chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19. Các cơ sở giáo dục đã tổ chức dạy học trực tuyến bảo đảm hiệu quả và hoàn thành chương trình. Đến nay tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 94,43%. Có thêm 15 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Tỉnh đã từng bước kiểm soát thành công dịch Covid-19. Công tác tiêm phòng vắc xin Covid-19 được đẩy mạnh. Công tác khám chữa bệnh được duy trì, chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên. Công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em được thực hiện thường xuyên. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên ước 25%. Tỷ lệ giới tính khi sinh (nam/nữ) 118,8%. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội, tổ chức sự kiện đảm bảo an toàn. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được tăng cường. Tổng lượt khách đến Hưng Yên tăng 5 lần so với cùng kỳ năm 2021. Các hoạt động quan tâm người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được triển khai chu đáo. Công tác trẻ em, bình đẳng giới, bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm. Hạ tầng kỹ thuật viễn thông được cải thiện chất lượng. Các hoạt động cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy được triển khai hiệu quả. Hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, tiếp dân, phòng chống tham nhũng, tư pháp và thi hành án dân sự được quan tâm. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện. Công tác bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội được tăng cường.

2. Hạn chế, bất cập cần tập trung khắc phục

Kinh tế phục hồi chưa mạnh mẽ, đồng đều giữa các lĩnh vực; Ô nhiễm môi trường trong sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản vẫn diễn biến phức tạp. Giá nguyên vật liệu đầu vào và chi phí vận chuyển tăng cao. Tiến độ triển khai các dự án công nghiệp, nhất là các dự án hạ tầng cụm công nghiệp còn chậm. Một số khoản thu, sắc thuế chưa đạt tiến độ. Một số dự án vướng mắc trong việc giao đất, cho thuê đất chưa được giải quyết dứt điểm. Việc dạy, học đảm bảo chất lượng gặp nhiều khó khăn. Tình hình tai nạn giao thông còn diễn biến phức tạp; vi phạm hành lang an toàn đường bộ còn diễn ra. Hoạt động xúc tiến du lịch chưa phong phú về hình thức, nội dung; hoạt động mở rộng thị trường khách du lịch còn hạn chế; sản phẩm du lịch còn hạn chế, thiếu chuyên nghiệp.

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2022

1. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra. Tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp về chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới, tăng thu ngân sách, phát triển sản xuất

công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng; các biện pháp hỗ trợ cho các đối tượng, doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội.

2. Tập trung chỉ đạo thu hoạch lúa Đông Xuân đảm bảo thời vụ; chuẩn bị và triển khai thực hiện các biện pháp hiệu quả cho sản xuất vụ Mùa 2022. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại; quản lý và sử dụng đất đai có hiệu quả; giải quyết các vấn đề về ô nhiễm môi trường. Ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp. Thực hiện tốt công tác phòng, chống lụt bão và quản lý đê điều.

3. Tập trung xây dựng, triển khai có hiệu quả các đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp; ngành thương mại giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030; các đề án xúc tiến thương mại; đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ. Kết nối doanh nghiệp tham gia Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên, các sàn giao dịch điện tử, các hội nghị, hội chợ... Tiếp tục khơi thông thị trường xuất khẩu, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

4. Tiếp tục cải thiện môi trường, đẩy mạnh thu hút đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng KCN, CCN. Kịp thời giải quyết các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Tập trung hoàn thành phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị Văn Giang. Kiểm tra và hướng dẫn các xã tổ chức lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông thôn mới nâng cao, quy hoạch đô thị các xã đã được công nhận đô thị loại V; Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các khu vực trung tâm đô thị, các thị trấn và các đô thị loại V. Hoàn thiện Chương trình phát triển đô thị. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng.

6. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu. Chủ động quản lý thu và chống thất thu. Quyết liệt trong công tác đôn đốc thu và xử lý nợ đọng thuế, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ thuế xuống dưới 5% tổng thu NSNN. Thường xuyên theo dõi cân đối ngân sách, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách các cấp để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh. Thực hiện tốt công tác huy động vốn với các mức lãi suất linh hoạt; đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu và cơ cấu lại tổ chức tín dụng. Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên nền tảng công nghệ tiên tiến, đảm bảo an ninh, an toàn.

7. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh. Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của các dự án, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có nhu cầu bổ sung vốn. Nâng cao vai trò người đứng đầu trong việc thực hiện giải ngân kế hoạch vốn.

8. Tổ chức dạy học đảm bảo an toàn, phòng chống dịch Covid-19 trong trường học và tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục trong tình hình mới; thực hiện công tác tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng theo quy định. Triển khai thực hiện nhiệm vụ

năm học 2022-2023. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu nâng tỷ lệ phòng học kiên cố các cấp; Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong toàn ngành giáo dục.

9. Xây dựng và phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2023. Tiếp tục triển khai các hoạt động phát triển tài sản trí tuệ và hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên các lĩnh vực. Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đưa khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào phục vụ phát triển các ngành kinh tế và dịch vụ, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

10. Tăng cường các hoạt động y tế dự phòng, đặc biệt dịch bệnh Covid-19, thích ứng linh hoạt trong tình hình mới. Tiếp tục đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; các bệnh viện thực hiện nghiêm túc các quy chế bệnh viện; không để xảy ra tai biến trong công tác điều trị. Tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm; mua sắm thiết bị y tế theo dự toán giao năm 2022.

11. Tập trung triển khai hoạt động tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là tuyển sinh đào tạo lao động chất lượng cao; hỗ trợ đào tạo cho các đối tượng đặc thù. Thực hiện các giải pháp chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động. Tiếp tục xác nhận và giải quyết chế độ chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội, hộ làm nông nghiệp/ngư nghiệp có mức sống trung bình. Thực hiện tốt công tác bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống tệ nạn xã hội.

12. Thực hiện phân khai chỉ tiêu sử dụng đất từ quy hoạch sử dụng đất quốc gia cho các huyện, thị xã, thành phố; trình Chính phủ thẩm định, phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tỉnh thời kỳ 2021-2025, xây dựng và phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; Từ chối tiếp nhận các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; thẩm định chặt chẽ báo cáo đánh giá tác động môi trường. Giám sát các nguồn xả thải chất thải lớn trên địa bàn tỉnh; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Bắc Hưng Hải và cải thiện môi trường các kênh, mương, ao hồ trên địa bàn tỉnh.

13. Triển khai thực hiện hiệu quả các đề án, kế hoạch về quản lý các lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình đã ban hành. Tổ chức tốt Đại hội TDTT các cấp tỉnh Hưng Yên năm 2022; tập trung đào tạo, huấn luyện cho các VĐV để chuẩn bị tham gia các giải thể thao quốc gia và Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ IX năm 2022. Đẩy mạnh phát triển du lịch.

14. Tổ chức xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên, Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện năm 2022. Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức. Xây dựng bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0). Ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; tăng cường hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

15. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện Yên Mỹ, Văn Giang năm 2022. Thực hiện tốt việc gọi công dân nhập ngũ năm 2023 và tuyển quân năm 2022. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục thực hiện Đề án số 06 của Chính phủ; Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Xử lý những đối tượng đầu cơ đất, lợi dụng thông tin quy hoạch để thực hiện hành vi trục lợi, gây khó khăn cho công tác giải phóng mặt bằng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này một cách có hiệu quả, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu đề ra.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Tám thông qua ngày tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ huyện, thị xã, TP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toản

truyền quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; tổ chức hội nghị xúc tiến điểm đến du lịch tỉnh Hưng Yên năm 2022; Tổ chức Hội nghị, hội thảo liên kết phát triển du lịch và triển khai các nội dung trong Chương trình hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố.

14. Xây dựng các Kế hoạch về công tác Cải cách hành chính năm 2023. Tổ chức xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên, Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện năm 2022. Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức. Tập trung rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước để xây dựng bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025; các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, chuyển đổi cơ chế, mô hình hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sang loại hình tự chủ một phần hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động; đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần theo quy định

Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0). Xây dựng và thúc đẩy ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh. Khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng trong các cơ quan nhà nước. Duy trì hệ thống quản lý giám sát tập trung nhằm kết nối, chia sẻ thông tin về mã độc, phần mềm độc hại giữa các hệ thống kỹ thuật của cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; tăng cường hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kịp thời phát hiện, xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp ở địa phương.

15. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện nghiêm nề nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, tập luyện thành thục các phương án, kế hoạch tác chiến, kế hoạch phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ. Làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, các huyện Yên Mỹ, Văn Giang năm 2022. Thực hiện tốt các khâu, các bước trong công tác tuyển, chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2023. Chuẩn bị tốt công tác tuyển quân năm 2022. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Đấu tranh, ngăn chặn hoạt động tuyên truyền kích động, lôi kéo người dân tụ tập đông người, biểu tình, gây rối ANTT. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nghiêm túc cuộc vận động "Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh,

nhân văn, vì nhân dân phục vụ", Kế hoạch "Xây dựng người chiến sỹ Công an mẫu mực, vì nhân dân phục vụ". Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chú trọng vào các tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp, khu vực giáp ranh đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện Đề án số 06 của Chính phủ; Tăng cường công tác quản lý cư trú; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT; phòng, chống cháy nổ. Kịp thời nắm tình hình, điều tra, xác minh, xử lý những đối tượng đầu cơ đất, lợi dụng thông tin quy hoạch để thực hiện hành vi trục lợi, gây khó khăn cho công tác giải phóng mặt bằng. Tiếp tục đổi mới xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại gắn với giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở. Kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng thông qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; các cơ quan thanh tra, công an, kiểm sát, tòa án chủ động phối hợp trong công tác PCTN và cung cấp thông tin về PCTN trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022. Tăng cường công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị; báo cáo kịp thời các trường hợp vi phạm quy định của cơ quan về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt công tác công khai minh bạch trên các lĩnh vực: Phân bổ và sử dụng ngân sách, mua sắm và sử dụng tài sản công; các nguồn vốn huy động của nhân dân; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Nhiệm vụ còn lại 6 tháng cuối năm 2022 rất nặng nề, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh tập trung nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022./.

Nơi nhận:
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH[H].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Đặng Ngọc Quỳnh